

Số: 284/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Vinh Long, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 366/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Bùi Văn N**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn*: Bà **Huỳnh Thuận N1**, sinh năm 1973

Nơi cư trú: số nhà B, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 108, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Văn N và bà Huỳnh Thuận N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Ông Bùi Văn N giao bà Huỳnh Thuận N1 nuôi dưỡng 02 con chung tên Bùi Hồng C, sinh ngày 03/10/2009 và Bùi Hồng T, sinh ngày 15/10/2014. Ông Bùi Văn N tự nguyện cấp dưỡng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng/01 con đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Ông N, bà N1 thỏa thuận thời hạn bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ ngày 04/9/2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Tài sản chung: Ông Bùi Văn N và bà Huỳnh Thuận N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Ông Bùi Văn N và bà Huỳnh Thuận N1 xác định không có nợ chung.

- Án phí: Ông Bùi Văn N tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số No 0007346 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên ông Bùi Văn N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Vĩnh Long: 1;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Vĩnh Long: 1;
- Chi cục THADS Tp Vĩnh Long: 1;
- UBND Phường 1, TPVL: 1;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 09/4/2009);
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Mỹ Thuận